

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 954/2026/DS-ST
Ngày: 12/5/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Ân, ông Phan Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Kim Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1357/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 910/2026/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1407/2026/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty T2

Địa chỉ: I đường P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Thùy D (văn bản ủy quyền lập ngày 17/4/2025) - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Lý Kim T**, sinh ngày 23/6/1990; CCCD số 079090010780 cấp ngày 27/11/2021 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số E N, phường C, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn; bản tự khai, biên bản hòa giải người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lâm Thị Thùy D trình bày như sau:

Ngày 27/3/2024, Công ty T2 (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty T2) ký Hợp đồng tín dụng số 5402397 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho ông Lý Kim T với khoản vay trị giá 30.694.500 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng thì lãi vay trong hạn là 52%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi

suất trong hạn và lãi chậm trả bằng 10% nhân với số tiền lãi trong hạn chưa trả mỗi kỳ nhân với số ngày quá hạn chia 365 ngày. Bên vay tiền có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 25/4/2024 đến ngày 25/3/2026.

Ngày 27/3/2024 Công ty T2 đã giải ngân số tiền 30.694.500 đồng cho ông Lý Kim T theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng (qua số tài khoản 060198363475 mở tại ngân hàng S và 2.194.500 đồng tiền bảo hiểm khoản vay).

Sau khi được giải ngân bị đơn đã thanh toán số tiền 12.596.381 đồng (Trong đó: nợ gốc là 5.094.230 đồng; Tiền lãi 7.430.151 đồng và phí thu hộ là 72.000 đồng). Tuy nhiên, từ ngày 28/9/2024 ông Lý Kim T đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T2 đã giải ngân. Do đó, kể từ ngày 25/10/2024 (kỳ thanh toán thứ 7) Công ty T2 bắt đầu tính nợ quá hạn đối với từng kỳ thanh toán mà ông Lý Kim T vi phạm.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng ông Lý Kim T vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng nên ngày 28/8/2025 Công ty T2 đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc ông Lý Kim T thanh toán tổng số tiền còn nợ, tạm tính đến ngày 06/5/2025 là 34.190.517 đồng. Trong đó: dư nợ gốc chưa thanh toán là 25.600.270 đồng; Tiền lãi trong hạn là 6.783.138 đồng; Lãi quá hạn là 1.606.961 đồng và tiền lãi chậm trả chưa thanh toán là 200.148 đồng. Yêu cầu ông Lý Kim T tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Lâm Thị Thùy D vắng mặt nhưng có bản tự khai gửi Tòa án trình bày: Sau khi nguyên đơn khởi kiện đến nay phía bên vay tiền vẫn không trả số tiền vay, lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày tại đơn khởi kiện và yêu cầu ông Lý Kim T trả tiền vốn vay, lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng tính đến ngày 12/5/2026 với tổng số tiền là 53.467.058 (năm mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi tám) đồng. Trong đó: dư nợ gốc chưa thanh toán là 25.600.270 (hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn hai trăm bảy mươi) đồng; T1 lãi trong hạn là 11.701.924 (mười một triệu bảy trăm lẻ một nghìn chín trăm hai mươi bốn) đồng; Lãi quá hạn là 14.943.360 (mười bốn triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi) đồng và tiền lãi chậm trả chưa thanh toán là 1.221.504 (một triệu hai trăm hai mươi một nghìn năm trăm lẻ bốn) đồng. Ngoài ra, yêu cầu ông Lý Kim T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/5/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Cách tính lãi trên được căn cứ tại Điều 8.3 Hợp đồng tín dụng, khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Bị đơn ông Lý Kim T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng

đều vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không giao nộp tài liệu chứng cứ khác.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về chấp hành pháp luật của đương sự, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá tài liệu chứng cứ, trình bày của đương sự tại phiên tòa và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 21, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T2.

Về án phí: đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty T2 khởi kiện ông Lý Kim T tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn vay tiền sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện thì bị đơn có nơi cư trú tại phường C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do giao dịch xác lập vào thời điểm Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực nên áp dụng Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Căn cứ đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo thì nguyên đơn Công ty T2 khởi kiện ông Lý Kim T tranh chấp về hợp đồng tín dụng vay tiền tiêu dùng cá nhân. Thông báo thụ lý vụ án xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện đã được Tòa án tổng

đạt cho bị đơn nhưng đến hết thời hạn được thông báo bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ.

[2.2] Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải đưa ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó có căn cứ hợp pháp. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Từ những căn cứ trên, xét thấy bị đơn ông Lý Kim T không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, không có ý kiến phản đối những tình tiết, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu thu thập được để xét xử vụ án là phù hợp pháp luật.

[2.3] Căn cứ tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại Tòa án thì có căn cứ xác định ngày 27/3/2024 Công ty T2 có ký hợp đồng tín dụng số 5402397 về việc cấp tín dụng cho ông Lý Kim T vay số tiền 30.694.500 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng thì lãi vay trong hạn là 52%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và lãi chậm trả (bằng 10% nhân với số tiền lãi trong hạn chưa trả mỗi kỳ nhân với số ngày quá hạn chia 365 ngày). Bên vay tiền có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 25/4/2024 đến ngày 25/3/2026. Việc vay tiền ông Lý Kim T đã được công ty T2 giải ngân nhận đủ số tiền theo hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì từ ngày 28/9/2024 ông Lý Kim T vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay, không thanh toán tiền hàng tháng cho bên cho vay. Do đó, có căn cứ xác định ông Lý Kim T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy ông Lý Kim T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn và tiền lãi vay nên bên cho vay khởi kiện yêu cầu ông Lý Kim T trả toàn bộ số tiền vốn, lãi vay còn nợ của Hợp đồng tín dụng hợp đồng tín dụng số 5402397 ngày 27/3/2024 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/5/2026) với tổng số tiền là 53.467.058 (năm mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi tám) đồng. Trong đó: dư nợ gốc chưa thanh toán là 25.600.270 (hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn hai trăm bảy mươi) đồng; T1 lãi trong hạn là 11.701.924 (mười một triệu bảy trăm lẻ một nghìn chín trăm hai mươi bốn) đồng; Lãi quá hạn là 14.943.360 (mười bốn triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi) đồng và tiền lãi chậm trả chưa thanh toán là 1.221.504 (một triệu hai trăm hai mươi một nghìn năm trăm lẻ bốn) đồng. Ngoài ra, yêu cầu ông Lý Kim T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/5/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty T2.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 về việc đòi ông Lý Kim T trả tiền vốn vay và tiền lãi.

Buộc ông Lý Kim T có trách nhiệm trả cho Công ty T2 ASSET tiền vốn và tiền lãi còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 5402397 ngày 27/3/2024, tính đến ngày 12/5/2026 với tổng số tiền là 53.467.058 (năm mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi tám) đồng. Trong đó: dư nợ gốc chưa thanh toán là 25.600.270 (hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn hai trăm bảy mươi) đồng; T1 lãi trong hạn là 11.701.924 (mười một triệu bảy trăm lẻ một nghìn chín trăm hai mươi bốn) đồng; Lãi quá hạn là 14.943.360 (mười bốn triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi) đồng và tiền lãi chậm trả chưa thanh toán là 1.221.504 (một triệu hai trăm hai mươi một nghìn năm trăm lẻ bốn) đồng.

Kể từ ngày 13/5/2026, ông Lý Kim T tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5402397 ngày 27/3/2024, lãi được tính trên số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hoàn tất số nợ.

2/ Về án phí: Ông Lý Kim T phải nộp 2.673.353 (hai triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm năm mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Công ty T2 số tiền tạm ứng án phí 854.763 (tám trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi ba) đồng mà Công ty T2 đã nộp theo biên lai thu số 0038099 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 10;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thế Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ phút ngày 12/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Ân, ông Phan Hoàng Nam

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 1357/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Tài chính TNHH MTV MIRAE ASSET**

Địa chỉ: 91 đường Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Thuý Dương (văn bản ủy quyền lập ngày 17/4/2025) - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Lý Kim Thái**, sinh ngày 23/6/1990; CCCD số 079090010780 cấp ngày 27/11/2021 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 504 Nguyễn Duy, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV MIRAE ASSET về việc đòi ông Lý Kim Thái trả tiền vốn vay và tiền lãi.

Buộc ông Lý Kim Thái có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV MIRAE ASSET tiền vốn và tiền lãi còn nợ của Hợp đồng tín dụng số

5402397 ngày 27/3/2024, tính đến ngày 12/5/2026 với tổng số tiền là 53.467.058 (năm mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi tám) đồng. Trong đó: dư nợ gốc chưa thanh toán là 25.600.270 (hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn hai trăm bảy mươi) đồng; Tiền lãi trong hạn là 11.701.924 (mười một triệu bảy trăm lẻ một nghìn chín trăm hai mươi bốn) đồng; Lãi quá hạn là 14.943.360 (mười bốn triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi) đồng và tiền lãi chậm trả chưa thanh toán là 1.221.504 (một triệu hai trăm hai mươi một nghìn năm trăm lẻ bốn) đồng.

Kể từ ngày 13/5/2026, ông Lý Kim Thái tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5402397 ngày 27/3/2024, lãi được tính trên số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hoàn tất số nợ.

2/ Về án phí: Ông Lý Kim Thái phải nộp 2.673.353 (hai triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm năm mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV MIRAE ASSET số tiền tạm ứng án phí 854.763 (tám trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi ba) đồng mà Công ty Tài chính TNHH MTV MIRAE ASSET đã nộp theo biên lai thu số 0038099 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..... phút, ngày 12 tháng 5 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Dũng